

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CÁC DÂN TỘC NGÔN NGỮ VIỆT - MƯỜNG Ở MIỀN NÚI VIỆT NAM

- 1. Mã học phần: ANT4056**
- 2. Số tín chỉ: 02**
- 3. Học phần tiên quyết: Nhân học đại cương (ANT1100)**
- 4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt**
- 5. Giảng viên:**

5.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Sửu
- Học hàm, học vị: PGS. TS.
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, nhà A, trường ĐHKHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi
- Điện thoại, email: nvsuu@yahoo.com

5.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phan Thị Ngọc
- Chức danh: Giáo sư; học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Phòng A315 Khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Điện thoại, email: phamngoc49su@gmail.com

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và các cách tiếp cận về những vấn đề văn hoá và sự phát triển văn hoá của người Mường và các dân tộc ngôn ngữ Mường ở miền núi Việt Nam. Qua đó giúp người học tiếp cận các vấn đề liên quan đến các dân tộc này dưới góc độ Nhân học. Mặt khác, học phần còn hướng tới mục tiêu cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành và viết bài về văn hóa tộc người. Nắm bắt được những phương pháp thực địa tối thiểu trong ngành Nhân học, ý tưởng nghiên cứu, thu thập số liệu, lí giải vấn đề.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes = CLO).

- *Kiến thức:*

CLO1: Hiểu được các vấn đề cơ bản về các dân tộc ngôn ngữ Việt Mường;

CLO2: Hiểu và phân tích được những vấn đề văn hoá và sự phát triển văn hoá của người Mường và các dân tộc ngôn ngữ Mường ở miền núi Việt Nam.

- *Kỹ năng:*

CLO3: Có những kỹ năng thực hành và viết bài về văn hóa tộc người.

CLO4: Hiểu được những phương pháp thực địa tối thiểu trong ngành nhân học, ý tưởng nghiên cứu, thu thập số liệu, lí giải vấn đề.

- Thái độ:

CLO5: Có nhận thức tốt về ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cũng như đạo đức nghề nghiệp góp phần vào việc xây dựng và phát triển ngành Nhân học.

8. Ma trận liên kết chuẩn đầu ra

Ký hiệu	CĐR của học phần	CĐR của chương trình đào tạo
Kiến thức		PLO12 PLO13 PLO14
CLO1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về các dân tộc ngôn ngữ Việt Mường.	
CLO2	Hiểu và phân tích được những vấn đề văn hoá và sự phát triển văn hoá của người Mường và các dân tộc ngôn ngữ Mường ở miền núi Việt Nam.	
Kỹ năng		PLO15, PLO16 PLO17, PLO18 PLO19, PLO20 PLO21
CLO3	Có những kỹ năng thực hành và viết bài về văn hóa tộc người.	
CLO4	Hiểu được những phương pháp thực địa tối thiểu trong ngành nhân học, ý tưởng nghiên cứu, thu thập số liệu, lý giải vấn đề.	
Thái độ		PLO22, PLO23, PLO24
CLO5	Có nhận thức tốt về ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cũng như đạo đức nghề nghiệp góp phần vào việc xây dựng và phát triển ngành Nhân học.	

9. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc
Tuần 1	Bài 1. Ý nghĩa của việc nghiên cứu	- Học liệu 4) <i>Người Mường Hòa Bình</i> . - Học liệu 5) <i>Hoa văn Mường</i> . - Học liệu 3) <i>Dân tộc Chứt</i> .
Tuần 2	2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	- Học liệu 2) <i>Người Mường</i> . - Học liệu 6) <i>Sử thi thần thoại Mường</i> .
Tuần 3	Bài 2. Tổng quan về Lịch sử và Không gian sinh tồn tộc người	- Học liệu 2) <i>Người Mường</i> .

Tuần 4	2. Quá trình tộc người	- Học liệu 2) Người Mường.
Tuần 5	Bài 3. Đặc điểm cơ bản của các hoạt động kinh tế các tộc người	- Học liệu 2) Người Mường.
Tuần 6	Bài 5. Thiết chế xã hội	- Học liệu 2) Người Mường. - Học liệu 3) <i>Dân tộc Chứt</i> .
Tuần 7	Bài 5. Thiết chế xã hội (Tiếp theo)	- Học liệu 2) Người Mường.
Tuần 8	Kiểm tra giữa kỳ	
Tuần 9	Bài 6. Các phong tục tập quán trong chu kì đời người	- Học liệu 2) Người Mường.
Tuần 10	Bài 6. Các phong tục tập quán trong chu kì đời người (Tiếp theo)	- Học liệu 2) Người Mường.
Tuần 11	Bài 6. Các phong tục tập quán trong chu kì đời người (Tiếp theo)	- Học liệu 2) Người Mường.
Tuần 12	Bài 7. Các giá trị văn hóa tinh thần cổ truyền	- Học liệu 2) Người Mường.
Tuần 13	Bài 7. Các giá trị văn hóa tinh thần cổ truyền (Tiếp theo)	- Học liệu 2. Người Mường.
Tuần 14	Bài 8. Văn hóa các dân tộc Mường, Thô, Chứt trong quá Phát triển và Hội nhập	- Học liệu 2) Người Mường. - Học liệu 3) <i>Dân tộc Chứt</i> .
Tuần 15	Bài 8. Văn hóa các dân tộc Mường, Thô, Chứt trong quá Phát triển và Hội nhập (Tiếp theo)	- Học liệu 1. <i>Nhóm ngôn ngữ Việt – Mường</i>
	Tổng kết học phần	

10. Các yêu cầu đối với học phần

- Sinh viên cần đọc, nghiên cứu tài liệu bắt buộc, hoàn thành tất cả các bài tập cá nhân.
- Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.

11. Phương pháp dạy - học

- *Đối với giờ giảng dạy lý thuyết:* Giảng viên giải thích các khái niệm, lấy ví dụ và hướng dẫn, nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi.
- *Đối với giờ thảo luận:* Giảng viên hoặc sinh viên nêu câu hỏi/vấn đề. Sinh viên thảo luận hoặc chia nhóm thảo luận. Sinh viên trình bày quan điểm cá nhân, hoặc nhóm sinh viên trình bày ý kiến của mình, cả lớp phân tích, góp ý. Giảng viên chốt lại các vấn đề.
- *Đối với giờ tham quan học tập tại Bảo tàng:* Sinh viên tham gia đầy đủ, đúng giờ, tích cực quan sát, ghi chép, chụp ảnh, quay video, v.v và hoàn thành bài thu hoạch theo yêu cầu của giảng viên.

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra-đánh giá kết quả học tập học phần

12.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: Được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến phương pháp nghiên cứu trong Nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia.

12.2. Kiểm tra-đánh giá giữa kỳ: Điểm thi giữa kỳ: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của sinh viên đã tích lũy được cho đến thời điểm thi. Sinh viên sẽ được thông báo trước 01 tuần về những nội dung để chuẩn bị.

12.3. Điểm thi hết môn: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của môn học trong học kỳ. Sinh viên sẽ được thông báo về nội dung ôn tập để chuẩn bị.

- *Phân bố điểm:*

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	10	
2)	Thi giữa kỳ	30	
3)	Thi hết môn	60	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

13. Học liệu:

13.1. Học liệu bắt buộc

- 1) Vương Xuân Tình (Chủ biên). *Các dân tộc ở Việt Nam: Tập 1 - Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018.
- 2) J. Cusinier. *Người Mường*. Nxb Khoa học xã hội 1995.
- 3) Nguyễn Văn Mạnh. *Dân tộc Chứt*. Nxb Thuận hóa 1997.
- 4) Trần Từ. *Người Mường Hòa Bình*. Nxb Sở Văn hóa Hòa Bình 1992.
- 5) Trần Từ. *Hoa văn Mường*. Nxb Văn hóa Dân tộc 1984.
- 6) Trương Sỹ Hùng. *Sử thi thần thoại Mường*. Nxb Khoa học xã hội 1996.

13.2. Học liệu tham khảo

- 7) Bùi Văn Kín (Chủ biên). *Góp phần tìm hiểu tỉnh Hòa Bình*. Nxb Văn Hóa Dân tộc 1996.
- 8) Nguyễn Dương Bình. “Dân tộc Rục”. Trong: *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (Các tỉnh phía Bắc). Nxb Khoa học xã hội 1982.
- 9) Nguyễn Dương Bình. “Dân tộc Arem”. Trong *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (Các tỉnh phía Bắc). Nxb Khoa học xã hội 1982.
- 10) Nguyễn Đình Lộc. *Các dân tộc và mối quan hệ tộc người ở miền núi Nghệ An*. Nxb Nghệ Tĩnh 1995.
- 11) Sở Văn hóa tỉnh Hòa Bình. *Người Mường và văn hóa cổ truyền Mường Bi*. Nxb Khoa học xã hội 1989.
- 12) Lâm Bá Nam. “Đôi nét về người A-rem ở miền tây huyện Bồ trạch tỉnh Quảng Bình”. *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, 1998.
- 13) Đỗ Văn Ninh. “Mộ Mường và tục chôn cất truyền thống”. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 3, 1985.
- 14) Nguyễn Ngọc Thanh. “Ghi chép bước đầu về người Rục”. *Tạp chí Dân tộc học*, số 4 1998.

14. Tóm tắt nội dung học phần

Đặt người Mường và các tộc người nhóm ngôn ngữ Việt - Mường trong tổng thể nghiên cứu tộc người của Nhân học, học phần này tập trung vào khám phá các tộc người nhóm ngôn ngữ Việt - Mường ở Việt Nam thông qua đọc và phân tích một số công trình nghiên cứu nhân học hiện có, đồng thời tạo cơ hội để sinh viên thực hiện các nghiên cứu của chính mình về các tộc người trong xã hội đương đại bằng các tiếp cận lý luận và phương pháp luận của Nhân học. Do đó, bài giảng sẽ không đi vào các chi tiết theo thứ tự của một mô tả dân tộc học thông thường, mà thay vào đó, tập trung vào một số chủ đề, đặc biệt là các chủ đề đã làm nảy sinh các tranh luận khoa học về tộc người. Từ đó, sinh viên sẽ có cơ hội tiếp cận và trực tiếp đối mặt với những vấn đề được nêu ra một cách sáng tạo và độc lập theo quan điểm riêng của mình. Hoàn thành học

phần, sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản để phân tích về các tộc người nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, thực hiện các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng về tộc người ở Việt Nam

15. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1. Ý nghĩa của việc nghiên cứu

1. Ý nghĩa của việc nghiên cứu
 - 1.1 Giới thiệu về bức tranh chung các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Việt – Mường ở Việt Nam
 - 1.2 Tìm hiểu bản sắc văn hóa của các dân tộc Mường, Thổ, chứt.
 - 1.3 Nghiên cứu quan hệ giữa các dân tộc này với người Việt và các dân tộc khác ở Việt nam
 - 1.4 Góp phần nghiên cứu lịch sử và văn hóa Việt nam
 - 1.5 Phục vụ nghiên cứu và thực hiện chính sách dân tộc
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề
 - 2.1 Những cứ liệu qua thư tịch
 - 2.2 Tình hình và kết quả nghiên cứu thời thuộc Pháp
 - 2.3 Tình hình nghiên cứu từ 1945 đến nay
 - 2.4 Những thành tựu cơ bản và những vấn đề khoa học đang đặt ra

Bài 2. Tổng quan về Lịch sử và Không gian sinh tồn tộc người

1. Cảnh quan và Tộc người
 - 1.1. Cảnh quan tộc người
 - 1.2 Tình hình dân cư và sự phân bố dân cư
2. Quá trình tộc người
 - 2.1 Tộc danh và các nhóm địa phương
 - 2.2 Tính thống nhất và phân tán tộc người
- 1.3 Những đặc trưng của quá trình tộc người
- 2.4 Nguồn gốc tộc người và mối quan hệ tộc người của nhóm tộc người này

Bài 3. Đặc điểm cơ bản của các hoạt động kinh tế các tộc người

- 1 Các khái niệm và phương pháp tiếp cận nghiên cứu Nhân học về Kinh tế
- 2 Kinh tế nông nghiệp trồng trọt
- 3 Nghề chăn nuôi
- 4 Các nghề thủ công gia đình
- 5 Các hình thức trao đổi hàng hóa
- 6 Các hoạt động kinh tế khai thác tự nhiên
- 7 Đời sống kinh tế và mức sống của các tộc người...

Bài 4. Các dạng thức văn hóa vật chất

1. Các khái niệm và phương pháp tiếp cận nghiên cứu Nhân học về văn hóa vật chất
2. Văn hóa ẩm thực (ăn, uống, hút)
3. Y phục và trang sức
4. Nhà cửa và các công trình phụ trợ
5. Công cụ, dụng cụ và vũ khí
6. Các loại hình phương tiện đi lại và vận chuyển
7. Những vấn đề học thuật đang đặt ra trong nghiên cứu văn hóa Vật chất hiện nay.

Bài 5. Thiết chế xã hội

1. Các khái niệm và phương pháp tiếp cận nghiên cứu Nhân học về văn hóa xã hội
2. Hệ thống thiết chế xã hội
 - 2.1 *Quel, Mường (Dân tộc Mường)*
 - 2.2 *Làng, bản (dân tộc Thổ)*
 - 2.3 *Ca ven (dân tộc Chứt)*
3. Các thông số cơ bản của thiết chế xã hội
 - 3.1 *Tình hình sở hữu ruộng đất*
 - 3.2 *Các mức độ phân hóa xã hội*
 - 3.3 *Tổ chức xã hội*
 - 3.1 Chế độ Lang đạo Mường, sản phẩm của văn hóa thung lũng
 - 3.2 Xã hội Thổ và sự tác động của các dân tộc Việt, Mường
 - 3.3 Pô Caven- sản phẩm của hình thức du canh du cư
 - 3.4 Lệ mường
- 4 Những vấn đề học thuật đang đặt ra trong nghiên cứu xã hội các tộc người hiện nay.

Bài 6. Các phong tục tập quán trong chu kỳ đời người

- 1 Các khái niệm và phương pháp tiếp cận nghiên cứu Nhân học về phong tục xã hội
- 2 Tập quán sinh đẻ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em sơ sinh.....
- 3 Các cách thức nuôi dạy con cái trong gia đình và trách nhiệm của cộng đồng đối với trẻ em....
- 4 Hôn nhân và nghi lễ cưới xin....
 - 4.1 Các quy tắc trong hôn nhân
 - 4.2. Các tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời và quan niệm truyền thống về hạnh phúc lứa đôi.....
 - 4.3 Các bước trong hôn nhân và nghi lễ đám cưới.....
 - 4.4 Các cuộc hôn nhân không bình thường...
- 5 Tang lễ (Các nghi thức liên quan đến người chết)

- 5.1 Các tín niệm về thế giới con người và thế giới khác con người. Quan niệm sống chết. Linh hồn thể xác, thế giới bên kia của người chết....
- 5.2 Các bước trong nghi thức tang lễ

Bài 7. Các giá trị văn hóa tinh thần cổ truyền

1. Tín ngưỡng dân gian
 - 1.1 Đời sống tôn giáo tín ngưỡng
 - 1.2 Đời sống tín ngưỡng tôn giáo cổ truyền các dân tộc...
 - 1.3 Tản viên trong tâm thức của người Mường
 - 1.4 Vũ trụ luận Mường qua Tang ma
 - 1.5 Sự tích hợp các tôn giáo từ bên ngoài
2. Văn hóa dân gian
 - 2.1 Ngôn ngữ tộc người
 - 2.1.1 So sánh ngôn ngữ
 - 2.1.2 Ngôn ngữ tiền Việt Mường và ngôn ngữ Việt, Mường...
 - 2.2 Các loại hình văn học dân gian
 - 2.2.1 Tục ngữ, ca dao, dân ca
 - 2.2.2 Hệ thống truyện thơ và sử thi dân gian Mường
 - 2.2.3 Truyện kể dân gian
3. Lễ hội truyền thống
4. Nghệ thuật tạo hình, Điêu khắc và trang trí dân gian....

Bài 8. Văn hóa các dân tộc Mường, Thổ, Chứt trong quá Phát triển và Hội nhập

1. Tiền đề của quá trình hội nhập và phát triển
2. Những biến đổi diễn ra trong Lịch sử (Nội tại và các tác nhân ngoại sinh)
3. Những biến đổi cụ thể trên các mặt cơ bản
4. Nhận diện các quá trình biến đổi và các xu hướng biến đổi trên
 - 4.1 Tiếp nối từ truyền thống đến hiện đại (Bảo tồn, phát triển, kế thừa bản sắc văn hóa trong việc xây dựng một nền văn hóa mới): Hiện thực và viễn cảnh
 - 4.2 Thực hiện chính sách dân tộc và quá trình xây dựng mô hình xã hội mới...
 - 4.3 Một số vấn đề trong quá trình phát triển và hội nhập của tộc người Mường, Chứt, Thổ.